

BIỂU LÃI SUẤT HUY ĐỘNG TIỀN GỬI ĐẠI CHÚNG TẠI QUẦY
DÀNH CHO KHÁCH HÀNG DOANH NGHIỆP LỚN
(Hiệu lực từ 00h00 ngày 21/08/2024)

1. Lãi suất tiền gửi thanh toán:

Kỳ hạn	VND (%/năm)	USD (%/năm)	Ngoại tệ khác(%/năm)
KKH	0.20	0,00	0,00

2. Lãi suất tiền gửi ký quỹ:

Kỳ hạn	VND (%/năm)	USD (%/năm)	Ngoại tệ khác(%/năm)
KKH	0.20	0,00	0,00

3. Lãi suất tiền gửi Đại Chúng:

Kỳ hạn	VND (%/năm)			USD (%/năm)
	Lãi cuối kỳ	Lãi hàng tháng	Lãi hàng quý	Lãi cuối kỳ
1 tuần	0.20	-	-	-
2 tuần	0.20	-	-	-
3 tuần	0.20	-	-	-
1 Tháng	2.80	-	-	0.00
2 Tháng	2.90	2.89	-	0.00
3 Tháng	3.10	3.09	3.09	0.00
4 Tháng	3.20	3.18	-	0.00
5 Tháng	3.30	3.28	-	0.00
6 Tháng	3.90	3.86	3.87	0.00
7 Tháng	3.90	3.86	-	0.00
8 Tháng	3.90	3.85	-	0.00
9 Tháng	3.90	3.85	3.86	0.00
10 Tháng	3.90	3.84	-	0.00
11 Tháng	3.90	3.83	-	0.00

12 Tháng	4.30	4.21	4.22	0.00
13 Tháng	4.60	4.49	-	0.00
14 Tháng	4.60	4.48	-	0.00
15 Tháng	4.60	4.48	4.49	0.00
16 Tháng	4.60	4.47	-	0.00
17 Tháng	4.60	4.46	-	0.00
18 Tháng	4.60	4.45	4.46	0.00
19 Tháng	4.60	4.44	-	0.00
20 Tháng	4.60	4.44	-	0.00
21 Tháng	4.60	4.43	4.44	0.00
22 Tháng	4.60	4.42	-	0.00
23 Tháng	4.60	4.41	-	0.00
24 Tháng	4.60	4.40	4.41	0.00
25 Tháng	4.60	4.40	-	0.00
26 Tháng	4.60	4.39	-	0.00
27 Tháng	4.60	4.38	4.39	0.00
28 Tháng	4.60	4.37	-	0.00
29 Tháng	4.60	4.36	-	0.00
30 Tháng	4.60	4.36	4.37	0.00
31 Tháng	4.60	4.35	-	0.00
32 Tháng	4.60	4.34	-	0.00
33 Tháng	4.60	4.33	4.34	0.00
34 Tháng	4.60	4.33	-	0.00
35 Tháng	4.60	4.32	-	0.00
36 Tháng	4.60	4.31	4.32	0.00

Lưu ý:

- Lãi được tính trên số ngày thực tế và cơ sở tính lãi là 365 ngày.
- Trường hợp khách hàng có nhu cầu gửi tiền khác với kỳ hạn so với công bố trên biểu thì lãi suất áp dụng cho kỳ hạn này là lãi suất kỳ hạn trước đó gần nhất.